

Số: 10/2020/QĐST-DS

Sầm Sơn, ngày 09 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 13; Khoản 2, 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 23/2020/TLST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn T – Sinh năm 1971.

Địa chỉ: Thôn Kim Đề, xã Hà Ngọc, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn:* Anh Lương Văn T - SN 1967, chị Lê Thị T – SN 1977

Cùng địa chỉ: KP Châu An, phường Quảng Châu, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Lương Văn T là chị Lê Thị T .

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Hoàng Văn K – SN 1977, chị Trình Thị H – SN 1974.

Cùng địa chỉ: Thôn Kim Đề, xã Hà Ngọc, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Số tiền anh Lương Văn T và chị Lê Thị T còn nợ anh Nguyễn Văn T và chị Trình Thị H theo giấy vay tiền ngày 30/01/2016 là 580.000.000 đồng và 50.000.000 đồng, anh Lương Văn T vay của anh Trường chị H cho bố mẹ là anh T chị T theo giấy thỏa thuận vay tiền mặt, ngày 10/7/2017. Tổng cả hai món là 630.000.000 đồng.

Cụ thể như sau:

1. Món vay 580.000.000 đồng ngày 30/01/2016, được cộng dồn bởi 3 món nợ là:
- Món vay 100.000.000 đồng là món vay anh T chị T vay trực tiếp anh T , chị H ngày 28/3/2014.
- Món vay 200.000.000 đồng là món vay anh T , chị T vay trực tiếp anh T chị H ngày 23/11/2014.
- Món vay 280.000.000 đồng là món vay anh Hoàng Văn K vay của anh Trường chị H ngày 21/8/2014, đã chuyển lại cho anh T chị T chịu trách nhiệm trả nợ cho anh T chị H .

2. Món vay 50.000.000 đồng ngày 10/7/2017, Anh Lương Văn Đ là con trai của anh T chị T vay hộ cho bố mẹ, thống nhất chuyển nợ cho anh T chị T trả.

Về phần nợ gốc: Anh Lương Văn T và chị Lê Thị T phải có trách nhiệm trả cho anh Nguyễn Văn T và chị Trình Thị H số tiền nợ gốc còn lại là 630.000.000 đồng (Sáu trăm ba mươi triệu đồng).

Về phần lãi xuất. Các bên thống nhất anh T chị T đã trả cho anh T chị H cho đến ngày 30/6/2020 là 350.000.000 đồng tiền lãi, thống nhất số tiền trả lãi này đã thanh toán xong cho toàn bộ quá trình vay và không đề nghị tính lãi nữa.

Quyết định có hiệu lực pháp luật, anh T chị H có đơn yêu cầu thi hành án mà anh T chị T không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì còn phải chịu lãi xuất phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về án phí: Anh T chị H và anh T chị T thỏa thuận: Anh Lương Văn T , chị Lê Thị T nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm (*sau khi đã được xem xét giảm 50% án phí*) là 7.300.000 đồng (*Bảy triệu ba trăm nghìn đồng*).

Trả lại cho anh Nguyễn Văn T số tiền tạm ứng án phí là 25.000.000 đồng (*Hai lăm triệu đồng*) theo biên lai thu số: AA/2019/0004077 ngày 07/7/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Sầm Sơn, Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát SS;
- Chi cục THADS TPSS;
- Phòng GDKT TA tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Phong